

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày: **03 - 11 - 2020**

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03/01/2020 về việc ly hôn

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1291/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê H (LI H), sinh năm 1983; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ cư trú: đường Th, phường L, thành phố Đ, huyện V, Đài Loan, có đơn xin xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: Tiều khu A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai có xác nhận hợp pháp hóa lãnh sự của Cục lãnh sự - Bộ Ngoại giao Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nguyên đơn chị Lê H (LI H) trình bày:

Về quan hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/8/2014 tại Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, hai người ở hai nước, không thể sinh sống cùng với nhau, do vậy rất ít liên lạc với nhau nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng lớn không thể giải quyết được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phạm Thanh H.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2020 anh Phạm Thanh H trình bày: Anh nhất trí với trình bày của chị Lê H (LI H) về thời gian kết hôn và về con chung, tài sản chung của vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng mỗi người sống một nước nhưng vẫn điện thoại hỏi thăm nhau và cố gắng để vợ chồng đoàn tụ. Sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do thiếu tin tưởng lẫn nhau và dần dần ít liên lạc với nhau, mâu thuẫn ngày càng lớn và không thể giải quyết được. Nay chị Lê H (LI H) khởi kiện ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Cũng tại bản tự khai anh Phạm Thanh H có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt và tại biên bản làm việc ngày 18/9/2020, bà Trần Thị D (bà D là chị cùng mẹ khác cha với anh H) trình bày: Anh H đang ở Singapore và đã biết thời gian địa điểm mở phiên tòa nhưng không về Việt Nam để tham gia phiên tòa được do dịch Covid 19, điều kiện đi lại khó khăn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt như đã trình bày tại hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung đề nghị: quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê H (LI H) được ly hôn anh Phạm Thanh H.

Con chung và tài sản chung không có nên không xem xét.

Về án phí: chị Lê H (LI H) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng :*

[1.1] Chị Lê H (LI H) là người Đài Loan – Trung Quốc khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Thanh H, địa chỉ cư trú: Tiểu khu A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với nguyên đơn và bị đơn. Tại bản tự khai ngày 17/01/2020 anh Phạm Thanh H có ý kiến xin xét xử vắng mặt và Đơn xin yêu cầu ly hôn vắng mặt của nguyên đơn chị Lê H (LI H) được hợp pháp hóa lãnh sự cũng như bản tự khai và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị Lê H (LI H) viết ngày 18 tháng 6 năm 2020 và gửi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo đường Bưu điện (dấu bưu điện tại Đài Loan ngày 24/6/2020. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 05/10/2020; Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê H (LI H) và anh Phạm Thanh H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2014 tại Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn do điều kiện mỗi người sống mỗi nơi nên tình cảm vợ chồng có, mâu thuẫn thường xảy ra, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do hai người ở hai nước, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau, dần dần ít liên lạc với nhau, ngày càng mâu thuẫn càng lớn không thể giải quyết được. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không còn quan tâm đến hàn gắn hạnh phúc gia đình. Căn cứ 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Lê H (LI H) được ly hôn anh Phạm Thanh H.

[3.2]. *Về quan hệ con chung và tài sản chung*: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài*: Chị Lê H (LI H) phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: chị Lê H (LI H) và anh Phạm Thanh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 153, Điều khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê H (LI H) được ly hôn anh Phạm Thanh H.

2. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét.

3. Về án phí: Chị Lê H (LI H) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, chi phí ủy thác tư pháp đã nộp tại biên lai số AA/2017/006828 ngày 25/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình

Án xử công khai, chị Lê H (LI H) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; anh Phạm Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND TP Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa DS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

